Giới thiệu khối lượng

Các bài viết trước đã đề cập đến một số phương pháp phân tích phổ biến dựa trên giá cả của cổ phiếu qua các phiên. Tuy nhiên sự phỏng đoán và xác nhận về giá cả trong tương lai không chỉ phụ thuộc vào giá của cổ phiếu tại mỗi phiên mà còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác trong đó có khối lượng giao dịch trong ngày. Do đó kỳ này sẽ đề cập đến các vấn đề về khối lượng giao dịch trên thị trường và nguyên tắc chung của các phương pháp phân tích dựa trên khối lượng giao dịch trước khi đề cập cụ thể đến một số phương pháp phân tích thuộc loại này trong các bài viết tiếp theo.

Như đã biết, giá cả trên thị trường được quyết định bằng cuộc đấu giữa cung và cầu theo nguyên tắc thuận mua và bán. Sự thuận mua vừa bán này được phản ánh không chỉ qua mức giá cân đối cung cầu mà qua cả khối lượng khớp thành công giữa hai bên: nói cách khác bán phải có người mua. Mua mà không có người bán hoặc bán không có người mua là những trạng thái cần phải chú ý trên thị trường, phản ánh mức cung cầu mất cân đối nghiêm trọng. Hãy xem xét các tình huống sau đây:

- Không ai mua mà cũng chẳng ai bán: đây là trường hợp thị trường đóng băng, hai phe mua bán lừng chừng thăm dò, hàng hóa không được giao dịch hoặc giao dịch với số lượng rất ít trên thị trường.

- Mua mà không ai bán: số lượng mua vào rất lớn nhưng số lượng bán ra nhỏ, khối lượng giao dịch thành công rất ít hoặc không có giao dịch thành công. Tình huống này xảy ra khi hàng hoá khan hiếm, rất nhiều người muốn mua, nhưng không có hàng bán trên thị trường, những người có hàng thì ôm chặt không bán ra để chờ giá lên cao hơn. Lúc này cầu lấn át cung.

- Bán mà không ai mua: số lượng bán ra rất lớn nhưng số lượng mua vào nhỏ. Khối lượng giao dịch thành công là không có hoặc rất nhỏ. Tình huống

này xảy ra khi hàng hóa bị coi rẻ, người có hàng thì bán tống bán tháo tìm cách rút lui khỏi thị trường, người chưa có hàng thì chẳng muốn mua vào. Lúc này cung lấn át cầu.

- Mua và bán đều thỏa mãn: khối lượng giao dịch trao đổi trên thị trường lớn, bên mua và bán gặp nhau và đều thỏa mãn. Cung cầu lúc này ở trạng thái cân bằng.

- Dòng chảy tiền tệ

Một số phương pháp dựa trên khối lượng thường được đặt tên goi là dòng chảy tiền tệ (money flow) hàm ý chỉ lượng tiền được rút ra hoặc đưa vào thị trường đối với một loại cổ phiếu. Lượng tiền này thực chất là kết quả của khối lượng giao dịch thành công trên thị trường và giá cả của cổ phiếu trên thị trường. Nếu giá cả tăng thì tương ứng với khối lượng là một lượng tiền được đổ vào thị trường: giá càng tăng cao, khối lượng giao dịch càng lớn thì lượng tiền đổ vào càng lớn. Nếu giá giảm thì tương ứng với khối lượng là một lượng tiền được rút ra khỏi thị trường: giá càng giảm mạnh, khối lượng giao dịch càng lớn thì tiền rút ra càng lớn.

Ý nghĩa khối lượng

- Khi giá cả đang tăng, khối lượng giao dịch ít phản ánh tình trạng hàng hóa trên thị trường khan hiếm. Khi đến một mức giá nào đó hoặc đến một giai đoạn mùa vụ nào đó, khi những người nắm giữ cổ phiếu cảm thấy được giá thì họ sẽ tìm cách bán ra, sự bán ra của họ gặp đúng nhu cầu hàng của phe mua khiến cho khối lượng giao dịch thành công tăng cao, tốc độ tăng giá sẽ hãm lãi hoặc giảm giá. Một trường hợp khác là phe mua vào cảm thấy nếu tiếp tục mua vào với giá cao sẽ nguy hiểm nên họ chấm dứt việc mua vào,

lượng cầu giảm khiến cho khối lượng khớp thành công không có sự biến đổi tăng đột biến.

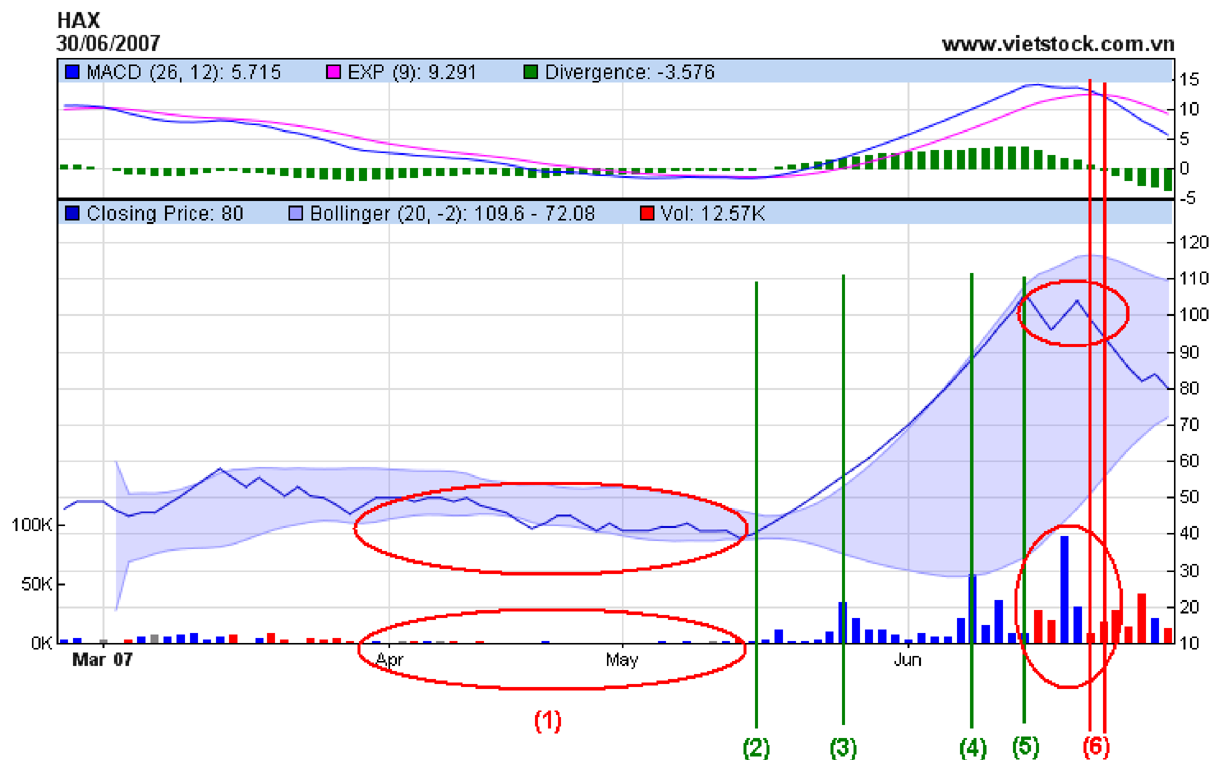
- Khi giá cả đang giảm, khối lượng giao dịch ít phản ánh tình trạng hàng hóa trên thị trường bị coi rẻ. Khi đến một mức giá nào đó hoặc đến một giai đoạn mùa vụ nào đó, một số nhà đầu tư cảm thấy được giá hời và muốn mua vào. Nhu cầu của họ gặp lượng cung bán ra lớn trên thị trường khiến cho khối lượng khớp thành công tăng cao, tốc độ giảm giá chậm lại hoặc tăng giá. Một trường hợp khác là phe bán ra cảm thấy nếu tiếp tục bán ra sẽ bị hớ nên họ chấm dứt bán ra, lượng cung giảm khiến cho khối lượng khớp thành công không có sự biến đổi tăng đột biến.

- Khi giá cả "dập dềnh" với khối lượng giao dịch nhỏ, thị trường ở trạng thái đóng băng. Lúc này không dễ đoán trước được điều gì.

- Khi giá cả "dập dềnh" với khối lượng giao dịch lớn tiềm ẩn một khả năng về sự thay đổi xu thế trong tương lai gần nhưng khó dự đoán. Trong trạng thái này cần theo dõi liên tục và thường xuyên các biến động trạng thái của thị trường dựa trên sự kết hợp với các phương pháp phân tích khác.

Dưới đây là hai ví dụ minh họa vềý nghĩa của khối lượng. Chú ý rằng ví dụ này chỉ minh họa về ý nghĩa chứ không minh họa về cách sử dụng.

Xét ví dụ về Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh(HAX)

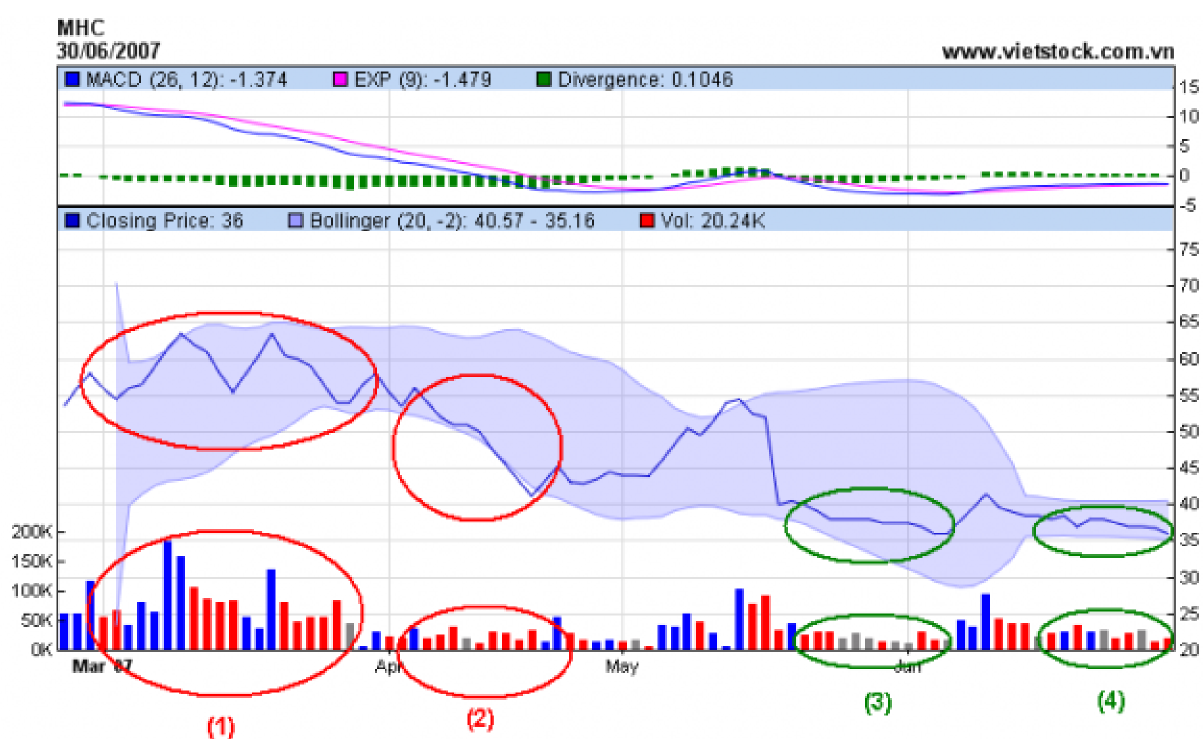


- Suốt giai đoạn số 1, giá cả biến động dập dềnh, khối lượng giao dịch quá nhỏ, nhà đầu tư không hào hứng nhiều với cổ phiếu này, đường MACD luông sát với đường trung bình động EMA của chính nó, giai đoạn này khó có thể dự đoán trước được điều gì.
- Trong suốt giai đoạn từ thời điểm số (2) đến thời điểm số (5) là thời điểm giá CP tăng vọt. Xuất phát từ thời điểm số (2) với sự không hào hứng của nhà đầu tư nên khối lượng giao dịch nhỏ. Tiếp theo đó với sự tăng giá liên tiếp, nhiều nhà đầu tư găm hàng lại không bán ra nên khối lượng giao dịch vẫn thấp. Đến thời điểm số (3) một số nhà đầu tư cảm thấy được giá liền bán ra gặp đúng cơn khát của các nhà đầu tư khác nên khối lượng giao dịch lớn, giá vẫn tiếp tục tăng vì cầu vẫn lấn át. Những người có hàng lại tiếp tục găm hàng cho đến thời điểm số (4) thì cảm thấy được giá và lại bán ra nhưng vẫn bị cầu lấn át. Lúc này khả năng về một

sự thay đổi xu thế đã gần kề khi đã hai lần xảy ra hiện tượng những người có hàng cảm thấy được giá trong đợt tăng giá liên tục này.

- Từ thời điểm số (5) đến số (6) có thể coi là biến động dập dềnh với khối lượng lớn tiềm ẩn nguy cơ về sự thay đổi giá khó đoán trước. Trong giai đoạn này nếu quan sát trên MACD sẽ thấy sự tiến sát đến EMA – 9 của chính MACD và khi hai đường này giao nhau đã khẳng định sự xuống giá.

Xét ví dụ khác về công ty CP Hàng Hải Hà Nội – MHC



- Giai đoạn số 1 có thể coi là một giai đoạn biến động dập dềnh với khối lượng lớn tiềm ẩn nguy cơ khó đoán trước, trong ngắn hạn giai đoạn này được chia thành các kỳ giảm và tăng giá với khối lượng lớn.

- Giai đoạn số 2 là giai đoạn giảm giá, khối lượng giao dịch nhỏ được kết thúc bằng những cú xốc lại về khối lượng giao dịch lớn hơn trong những

phiên giảm giá cuối cùng. Ở cuối giai đoạn này có một phiên giá lên với khối lượng lớn hơn các phiên trước, đây là lúc mà một số nhà đầu tư vội vàng bán ra để giảm lỗ khi thấy có dấu hiệu phục hồi lại.

- Các giai đoạn số (3) và (4) là lúc giá biến động dập dềnh, khối lượng giao dịch nhỏ bởi sự giằng co giữa phe mua và bán. Giai đoạn này rất khó dự đoán tuy nhiên cần chú ý xu hướng đi xuống.

Cách sử dụng chung

Khối lượng giao dịch thành công, khối lượng đặt mua hoặc đặt bán được coi là nhiều hay ít còn tùy thuộc vào số lượng của cổ phiếu được phát hành trên thị trường và phụ thuộc vào tương quan với khối lượng giao dịch trong các phiên giao dịch của cổ phiếu đó. Một khối lượng có thể được coi là nhiều đối với cổ phiếu này những cũng có thể ít với khối lượng khác. Hơn nữa sự biến đổi của khối lượng giao dịch mới tạo thành ý nghĩa nếu dựa vào khối lượng để phân tích, Vì vậy, thông thường, các phương pháp phân tích dựa trên khối lượng đều dựa vào sự biến đổi khối lượng giao dịch trên thị trường chứ không phụ thuộc vào một giá trị cụ thể của phân tích. Điều đó có nghĩa là các phương pháp này nhìn nhận vào chiều, hướng của đồ thị mà không chú ý đến giá trị hiện tại trên đồ thị hoặc nếu có thì giá trị này phải được quy chuẩn.

Dựa theo xu thế của đồ thị, các phương pháp phân tích theo khối lượng sử dụng hai yếu tố trên đồ thị là sự xuất hiện của các phân kỳ dương/phân kỳ âm và tốc thay đổi đột biến về khối lượng giao dịch trên thị trường:

- Theo đó một phân kỳ dương xuất hiện thì phỏng đoán và xác nhận về một xu thế tăng giá trên thị trường, một phân kỳ âm xuất hiện thì phỏng đoán và xác nhận về một xu thế giảm giá trên thị trường.

- Một sự biến động đột biến về khối lượng giao dịch sẽ phỏng đoán và xác nhận về sự thay đổi xu thế trên thị trường.

Các phương pháp phân tích về khối lượng cần kết hợp với các phương pháp phân tích khác nhằm tăng cường tính chính xác, giảm độ trễ trong phỏng đoán và xác nhận về sự xu thế giá cả trên thị trường.

Đường Trung Bình Động Moving Average (SMA,EMA)

Giới thiệu

Cũng như phần lớn các mô hình kỹ thuật khác, trung bình động dựa vào thông tin trong quá khứ mà không tính toán đến các giá trị tương lai, vì vậy trung bình động chỉ thị xu thế tăng hoặc giảm trễ hơn sau khi sự kiện đã xảy ra. Như vậy trung bình động không dự đoán trước tương lai mà chỉ là công cụ xác định xu thế hiện thời của thị trường.

Để điều chỉnh độ trễ của trung bình động, cần phải điều chỉnh số phiên tính trung bình độ hoặc lựa chọn phương pháp tính trung bình động có độ trễ ít hơn. Nếu số phiên lấy trung bình động càng lớn thì độ trễ càng cao và ngược lại số phiên lấy trung bình động càng nhỏ thì đỗ trễ càng thấp. Trong hai loại trung bình động nêu ở trên thì với cùng số phiên lấy trung bình động thì EMA cho độ trễ thấp hơn so với SMA.

Việc điều chỉnh độ trễ sẽ ảnh hưởng đến tính chính xác và tính nhạy đối với các biến động của thị trường. Nếu độ trễ nhỏ, trung bình động rất nhạy với các biến động thị trường, phản ánh kịp thời các biến động này nhưng khả năng trung bình động phản ánh sai càng lớn. Ngược lại đỗ trễ càng lớn, trung bình động càng ít nhạy và phản ánh muộn các biến động của thị trường nhưng sự phản ánh của trung bình động chính xác hơn so với độ trễ nhỏ. Nếu sử dụng đỗ trễ nhỏ, nhà đầu tư có thể nhanh chóng nhận biết biến động của thị trường để kịp thời nắm bắt cơ hội nhưng có thể phải trả giá cho các dấu hiện sai lầm do khả năng sai là rất lớn. Nếu sử dụng độ trễ lớn, nhà đầu tư có thể hạn chế khả năng sai xót nhưng lại chậm nắm bắt cơ hội đầu tư.

Chon số các phiên tính trung bình động

Số phiên tính trung bình động càng lớn thì các phân tích rút ra từ trung bình động càng thể hiện trong dài hạn, vì vậy lựa chọn số phiên tính trung bình động phụ thuộc vào chiến lược của các nhà đầu tư. Các chuyên gia khuyên rằng số phiên tính trung bình động nên bằng ½ số phiên trong một chu kỳ "lướt sóng" mà nhà đầu tư dự định:

Số phiên tính trung bình động = Số phiên trong 1 chu kỳ lướt sóng / 2 + 1

Thông thường nhà đầu tư nên sử dụng cùng lúc 2 trung bình động trong phân tích, một trung bình động với số phiên tính toán ngắn và một trung bình động có số phiên tính toán dài. Hai trung bình động này sẽ bổ trợ lẫn nhau trong phân tích của nhà đầu tư và làm giảm các yếu điểm về tính nhạy và tính chính xác của cả hai do độ trễ của cả hai mang lại.

Sử dụng trung bình động để xác định và xác nhận xu thế

Mục này sẽ giới thiệu cụ thể về cách thức xác định và xác nhận biến động có xu thế của thị trường bằng phương pháp phân tích trung bình động.

Nếu đường trung bình động đi lên, xu thế hiện tại của thị trường là đi lên. Nếu đường trung bình động đi xuống, xu thế hiện tại của thị trường là đi xuống. Chú ý đến tính ngắn hạn và dài hạn của trung bình động do việc lựa chọn số phiên tính toán.

Nếu giá ở trên đường trung bình động, xu thế hiện tại của thị trường là đi lên, nếu giá ở dưới đường trung bình động, xu thế hiện tại là đi xuống. Hãy cảnh giác với thị trường khi đang ở trạng thái dập dềnh. Khoảng cách giữa giá và trung bình động càng lớn thì biểu hiện của xu thế càng mạnh.

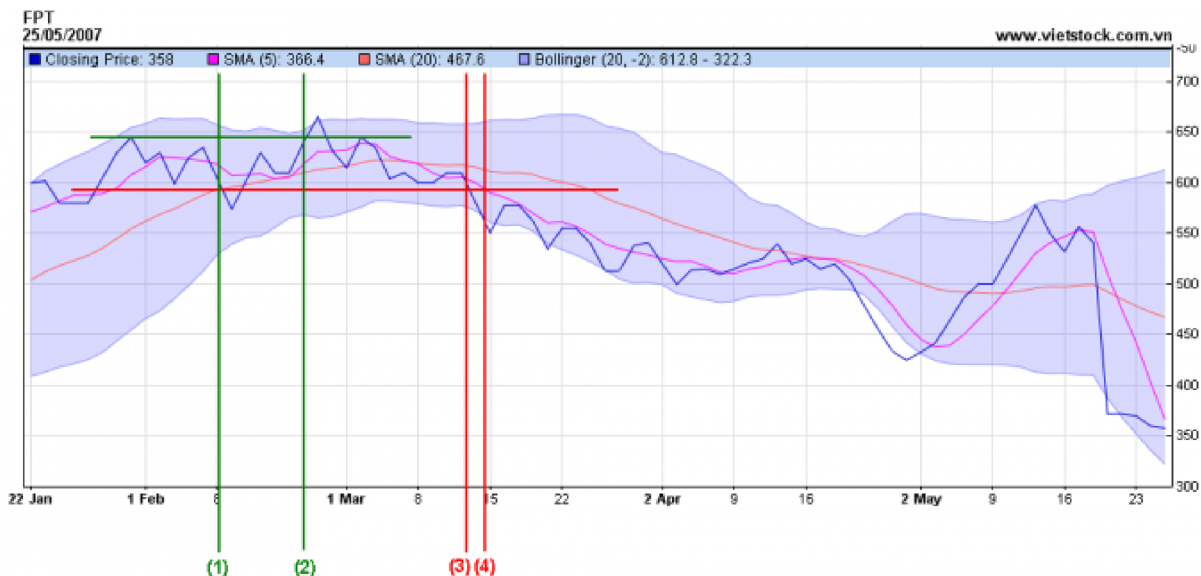
- Nếu trung bình động ngắn hạn vượt lên trên trung bình động dài hạn hơn, xu thế của thị trường là đi lên. Nếu trung bình động ngắn hạn nằm dưới

trung bình động dài hạn, xu thế của thị trường là đi xuống. Nếu khoảng cách này càng lớn thì biểu hiện của xu thế càng mạnh.

- Nếu giá vượt qua ngưỡng Resistance trước báo hiện xu thế tăng giá, việc đường trung bình động xuyên phá ngưỡng này khẳng định chắc chắn xu thế tăng của giá. Nếu giá vượt xuống dưới ngưỡng Support trước báo hiệu xu thế giảm giá, việc đường trung bình động xuyên phá ngưỡng này khẳng định chắc chắn xu thế giảm của giá.

Xét ví dụ về đường trung bình động của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển công nghệ – FPT

Ví dụ này sử dụng 2 đường trung bình động tính toán trong 5 phiên SMA – 5 (màu tím) và trung bình động tính toán trong 20 phiên SMA – 20 (màu đỏ), đường màu xanh nước biển thể hiện biểu đồ giá. Ví dụ này minh hoạ về sử dụng trung bình động xác nhận xu thế biến động giá.



Nguồn ảnh đồ thị – vietstock

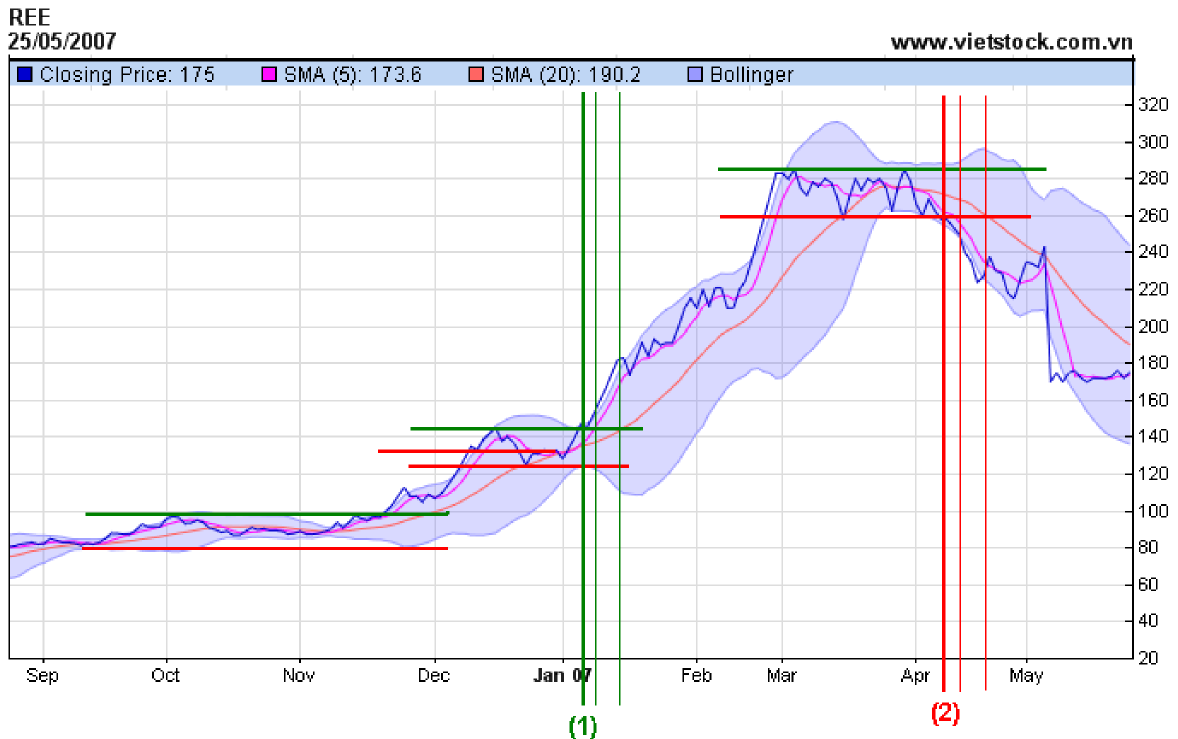
- Giai đoạn từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 3, thị trường ở trạng thái biến động dập dềnh với hai ngưỡng resistance và support thể hiện bằng hai đường kẻ ngang xanh và đỏ.

- Tại các thời điểm số (1) và (2) giá CP xuyên phá các ngưỡng resistance và support, tuy nhiên việc xuyên phá này chỉ là tạm thời và giá sớm trở lại dao động trong các ngưỡng resistance và support. Việc khẳng định thị chuyển hướng sang biến động có xu thế chỉ dựa vào việc giá xuyên phá các ngưỡng resistance và support không đủ chắc chắn với xác suất sai xót lớn.

- Đến thời điểm số (3), giá CP xuyên phá ngưỡng support, đến thời điểm số (4) sau đó đến lượt trung bình động SMA – 5 xuyên phá ngưỡng này, lúc này có thể khẳng định giá CP đã chuyển hướng sang biến động có xu thế với một xác suất chắc chắn hơn.

- Xét ví dụ về đường trung bình động của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh – REE

- Ví dụ này sử dụng 2 đường trung bình động tính toán trong 5 phiên SMA – 5 (màu tím) và trung bình động tính toán trong 20 phiên SMA – 20 (màu đỏ), đường màu xanh nước biển thể hiện biểu đồ giá.



Nguồn ảnh đồ thị – vietstock

- Trong giai đoạn trước tháng 11 năm 2006, biến động thị trường luôn ở trạng thái dập dềnh, việc sử dụng phân tích xu thế trong giai đoạn này tiềm ẩn nhiều khả năng sai xót. Xét về tính chính xác trong giai đoạn này SMA – 20 tỏ ra chính xác hơn, đường trung bình động không đi lên không đi xuống, SMA – 5 trong ngắn hạn vẫn có lúc lên hoặc xuống nhưng chỉ thể hiện xu thế trong giai đoạn rất ngắn.

- Tại thời điểm số (1) các dấu hiện sau thể hiện xu thế tăng của giá:

- Các đường trung bình động của SMA – 5 và SMA – 20 đi lên.

- Ngưỡng Resistance bị xuyên phá bởi giá, tiếp đó các đường trung bình động SMA – 5 và SMA – 20 lần lượt xuyên phá ngưỡng này khẳng định xu thế tăng của giá.

- Giá cao hơn giá trị trung bình động.
- Giá trị trung bình động SMA – 5 vượt giá trị trung bình động SMA – 20
- Tại thời điểm số (2) các dấu hiện sau thể hiện xu thế giảm của giá:
- Các đường trung bình động SMA – 5 và SMA – 20 đi xuống.
- Ngưỡng Support bị xuyên phá bởi giá, tiếp đó các đường trung bình động SMA – 5 và SMA – 20 lần lượt xuyên phá ngưỡng này khẳng định chắc chắn xu thế giảm của giá.
- Giá đã xuống thấp hơn giá trị trung bình động.
- Giá trị trung bình động SMA – 5 đã xuống thấp hơn giá trị trung bình động SMA – 20.
- Tại cả 2 thời điểm số (1) và số (2): SMA – 5 thể hiện tính nhạy bén, nhanh chóng thể hiện và xác nhận xu thế tăng hoặc giảm của giá trước SMA – 20.

Bollinger bands là gì? Cách sử dụng như thế nào? Dấu hiệu "đỉnh" và "đáy"

Mục đích chính của Bollinger bands là giúp nhà kinh doanh xác định được rằng liệu tài sản có được định giá hợp lý hay không, và giá cả trên thị trường là ổn định hay sẽ thay đổi theo các mức độ khác nhau. Điều này sẽ rất hữu ích đối với các nhà đầu tư bởi nó giúp họ biết được họ có đang trả giá hợp lý cho tài sản đó hay không, liệu giá của tài sản có quá cao, hay đây có phải là một cái giá có thể mang lại lợi nhuận cho họ trong tương lai.

BOLINGER BANDS LÀ GÌ?

Bollinger bands, được phát triển bởi John Bollinger vào năm 1983, không phải là cách duy nhất để đo lường sự biến động giá. Tuy nhiên, nó được xem là một công cụ hiệu quả để phân tính sự biến động về giá cả so với các công cụ khác, bao gồm phân tích những xu hướng cơ bản và các chỉ số như chỉ báo stochastics, đường trung bình (moving average) hội tụ và phân kì, các mô hình sóng và chênh lệch giá.

Hệ thống đo lường của công cụ này dựa trên sự biến động về giá. Trong hệ thống này có ba thành phần cơ bản: dải trên, dải dưới và dải giữa, trong đó dải giữa dựa trên đường trung bình giá, dải trên và dải dưới dựa trên độ lệch chuẩn giữa giá và đường trung bình. Độ lệch chuẩn là một phép đo toán học của việc các con số trong một nhóm lệch bao nhiêu so với mức trung bình của nhóm số đó, và các con số ở đây chính là giá cả.

Trong hầu hết các hệ thống phân tích, nhà kinh doanh có thể thay đổi các giai đoạn, được sử dụng trong việc tính toán các chỉ số, theo ý muốn của họ trên trục hoành thời gian, từ đó làm thay đổi độ lệch chuẩn. Vùng giới hạn giữa dải trên và

dải dưới được biết đến như một "đường bao", đây là phạm vi hoạt động của phần lớn các đường giá.

Tính toán

Về tính toán và vẽ đồ thị, dải băng Bollinger sử dụng độ lệch chuẩn và được vẽ bởi hai đường đồ thị trên cùng đồ thị giá của cổ phiếu: một đường goi là băng trên (upper band) và một đường gọi là băng dưới (lower band):

- Băng trên được vẽ bởi giá cổ phiếu cộng với độ lệch chuẩn.
- Băng dưới được vẽ bởi giá cổ phiếu trừ đi độ lệch chuẩn.

Ý nghĩa

Nếu giá cổ phiếu không nằm trong dải băng Bollinger, tức là thuộc về phần xác suất 30% còn lại thì các tín hiệu này cần phải chú ý.

- Khi sức tăng của giá quá mạnh, cầu lớn hơn cung nhiều, giá cổ phiếu sẽ vượt quá băng trên (upper band). Nếu giá cổ phiếu liên tục nằm trên dải băng trên thì điều này có nghĩa là sức tăng giá của cổ phiếu vẫn rất mạnh và được khẳng định chắc chắn.
- Khi sức giảm của giá quá mạnh, cung lớn hơn cầu nhiều, giá cổ phiếu sẽ đi thấp hơn băng dưới (lower band). Nếu giá cổ phiếu liên tục nằm dưới dải băng dưới thì điều này có nghĩa là sức giảm giá của cổ phiếu vẫn rất mạnh và được khẳng định chắc chắn.

Nếu giá cổ phiếu vượt ra ngoài dải băng bollinger rồi trở lại vào trong dải băng ngay sau đó thì đây là tín hiệu cảnh báo về sự suy giảm sức mạnh của tăng hoặc

giảm giá khi sự tăng hoặc giảm giá đã đạt đến sự căng thẳng quá mức. Điều này giống như sự bùng phát cuối cùng rồi lịm dần của sự sống vào thời điểm hấp hối.

Sử dụng dải băng Bollinger

Dựa vào giá vượt ra ngoài dải bollinger: khi giá cổ phiếu vượt ra ngoài dải Bollinger và tiếp tục nằm ở ngoài dải thì xu thê tăng hoặc giảm giá hiện tại sẽ tiếp tục:

- Nếu giá nằm quá dải trên (upper band) và kéo dài liên tục thì tín hiệu này khẳng định xu thế tăng sẽ tiếp tục tăng mạnh.
- Nếu giá nằm dưới dải dưới (lower band) và kéo dài liên tục thì tín hiệu này khẳng định xu thế giảm sẽ tiếp tục giảm mạnh.

Dựa vào giá vượt ra ngoài dải bollinger rồi quay trở lại nằm trong dải:

- Nếu giá cổ phiếu vượt quá dải trên (upper band) rồi sau đó thiết lập một đỉnh giá khác nằm trong dài bollinger thì tín hiệu này cảnh báo sự chấm dứt xu thế tăng giá hiện tại và chuyển sang xu thế giảm hoặc dập dềnh. Tín hiệu này sẽ là cảnh báo đảo chiều sang giảm và được khẳng định chắc chắn hơn nếu sau đó giá cổ phiếu rớt xuống dưới đường trung bình động tương ứng của dải băng Bollinger Band.
- Nếu giá cổ phiếu xuống dưới dải dưới (lower band) rồi sau đó thiết lập một đáy giá khác nằm trong dài bollinger thì tín hiệu này cảnh báo sự chấm dứt xu thế giảm giá hiện tại và chuyển sang xu thế tăng hoặc dập dềnh. Tín hiệu này sẽ là cảnh báo đảo chiều sang tăng và được khẳng định chắc chắn hơn nếu sau đó giá cổ phiếu vượt lên trên dưới đường trung bình động tương ứng của dải băng Bollinger Band.

Tuy nhiên để có kết luận chính xác hơn về các dấu hiệu đảo chiều này, cần phải có sự kết hợp với các phương pháp phân tích khác.

Xét ví dụ về công ty Cổ phần Vận Tải Hà Tiên – HTV sử dụng Dải băng bollinger tính trong 20 phiên.



Vietstock

- Tại các thời điểm xác định bằng các đường kẻ màu đỏ và xanh, giá cổ phiếu đã vượt quá băng trên (upper band) hoặc xuống thấp hơn băng dưới (lower band), nếu so sánh lên đồ thị RSI sẽ thấy các thời điểm này tương ứng với các ngưỡng siêu mua và siêu bán. Điều này khẳng định sức tăng (hoặc giảm giá) hiện tại là rất mạnh. Đặc biệt trong giai đoạn tháng 2, các đỉnh của

giá liên tục được thiết lập cao hơn băng trên (upper band) khẳng định sức tăng giá rất mạnh và còn tiếp diễn dài trong giai đoạn này.

- Tại các vùng được khoanh tròn là các tín hiệu giá cổ phiếu vượt ra ngoài dải băng bollinger rồi trở lại vào trong dải băng này.

- Vòng tròn số 1 và số 4 là khoảng thời gian mà một đỉnh của giá cổ phiếu được thiết lập nằm trên băng trên và một đỉnh tiếp theo sau đó được thiết lập nằm trong dải băng bollinger. Tín hiệu này cảnh báo về sự đảo chiều của giá cổ phiếu sang giảm và càng được khẳng định chắc chắn hơn khi giá cổ phiếu đi xuống dưới đường trung bình động SMA-20.

- Vòng tròn số 2 và số 3 là khoảng thời gian mà một đáy của giá cổ phiếu được thiết lập nằm thấp hơn băng dưới và một đdáy tiếp theo sau đó được thiết lập nằm trong dải băng bollinger. Tín hiệu này cảnh báo về sự đảo chiều của giá cổ phiếu sang tăng. Tuy nhiên vòng tròn số 3 được khẳng định chắc chắn và có sức tăng mạnh mẽ hơn vì giá cổ phiếu sau đó đã xuyên phá và vượt lên trên đường trunh bình động SMA – 20.